

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025" trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025" (sau đây gọi tắt là Đề án),

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025" theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng, phát triển hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa vùng dân tộc thiểu số với các vùng trong tỉnh và cả nước.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có liên quan về ứng dụng công nghệ thông tin và chiến lược công tác dân tộc.

- Nâng cao vai trò tham mưu của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách dân tộc; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động sản xuất và đời sống.

- Lồng ghép việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chiến lược công tác dân tộc và triển khai các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao khả năng tương tác hai chiều giữa đồng bào dân tộc thiểu số với chính quyền, từ đó đem lại hiệu quả giao dịch hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2023

- Thiết lập hệ thống thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin khoa học công nghệ; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và an ninh trật tự. Từng bước kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương để cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đến năm 2023, 100% người có uy tín, 90% đồng bào dân tộc thiểu số nắm được quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; 70% đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và thị trường, các ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất; 90% đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin, kiến thức về y tế, phòng, chống các bệnh đặc thù; 90% đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về pháp luật và các chính sách về bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, phòng chống thiên tai; 90% đồng bào dân tộc thiểu số nắm bắt thông tin về an ninh, trật tự để chủ động tham gia giữ gìn đảm bảo ổn định cuộc sống vùng dân tộc thiểu số.

- Tổ chức đào tạo tiếng dân tộc, bồi dưỡng kiến thức về công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn; dạy nghề cho thanh niên dân tộc thiểu số trong tỉnh.

- Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; đảm bảo 70% các lễ hội, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số (Khmer, Hoa) được bảo tồn dưới dạng cơ sở dữ liệu số hóa, đa phương tiện (Multi-media) và được phổ biến, giới thiệu đến với cộng đồng trong và ngoài nước.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc; bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin.

- Xây dựng thư viện điện tử về công tác dân tộc.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đồng bào dân tộc thiểu số chủ động, không bị bất ngờ trong mọi tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Mục tiêu đến hết năm 2025

Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc và các ứng dụng hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số. Phần đầu trên 95% đồng bào dân tộc thiểu số nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được tiếp cận đầy đủ thông tin về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, thị trường và các ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất. Hoàn thiện các thông tin về lễ hội, phong tục tập quán, sản phẩm, vật phẩm tiêu biểu của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được phổ biến, giới thiệu đến cộng đồng trong và ngoài nước. Thúc đẩy đồng bào dân tộc ứng dụng công nghệ thông tin góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự vùng dân tộc thiểu số.

III. THỜI GIAN, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 đến năm 2025.

2. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin, chú trọng các lĩnh vực kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng

- Xây dựng dữ liệu về các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, tập trung vào các lĩnh vực: lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán các dân tộc thiểu số; các sản phẩm truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; thông tin địa lý vùng dân tộc thiểu số có tích hợp dữ liệu thông tin đa phương tiện.

- Triển khai hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin thuận lợi trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối, chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, quyền phụ nữ, quyền trẻ em cho đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp thông tin việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai các ứng dụng hỗ trợ cảnh báo thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng diễn đàn đối thoại trực tuyến về công tác dân tộc trên sóng phát thanh truyền hình.

- Tận dụng tối đa các cơ sở hạ tầng, trang thiết bị sẵn có thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Nâng cấp nền tảng công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc bảo đảm khả năng tích hợp, đồng bộ, truy xuất, chia sẻ, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin liên quan đến công tác dân tộc; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

- Xây dựng và nâng cấp hệ thống hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở.

- Áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo kết nối đồng bộ, thông suốt và có khả năng chia sẻ, trao đổi thông tin đảm

bảo an toàn, thuận tiện giữa Ủy ban Dân tộc và cơ quan công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở.

- Xây dựng thư viện điện tử về công tác dân tộc có khả năng trao đổi, liên kết với các cơ quan thông tin thư viện khác trong và ngoài hệ thống để hỗ trợ chuẩn nghiệp vụ, tiết kiệm thời gian xử lý thông tin; cung cấp nguồn thông tin đa dạng, phong phú cho người làm công tác dân tộc.

- Ưu tiên đầu tư cho các dự án nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ về phần mềm phù hợp với các định hướng phát triển của Đề án.

3. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin nhằm nâng cao nhận thức cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo vùng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số.

- Triển khai việc đào tạo nhằm nâng cao nhận thức, chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tuyên truyền trực tuyến, trang bị kiến thức khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và đào tạo nghề cho thanh niên dân tộc thiểu số.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tìm kiếm, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 do các cơ quan nhà nước cung cấp.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, thông tin phổ biến kiến thức về công nghệ thông tin.

4. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Triển khai các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ lao động, sản xuất.

- Triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo cho đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin.

- Ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan làm công tác dân tộc.

- Triển khai thực hiện các cơ chế vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư đóng góp vào bộ dữ liệu dân tộc thiểu số.

5. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông cho người làm công tác dân tộc

Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc về kiến thức, kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, an toàn, an ninh mạng; tổ

chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống và an toàn thông tin; tập huấn, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ lãnh đạo, công chức phụ trách công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp môi trường chính sách

- Nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống pháp lý về công nghệ thông tin, đặc biệt là xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo và điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi triển khai Đề án tại địa phương.

- Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định về sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung, quy định về an toàn an ninh thông tin; đề xuất các cơ chế, chính sách thúc đẩy đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng các dịch vụ công do cơ quan nhà nước cung cấp trên môi trường mạng.

- Tạo điều kiện thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia các hoạt động thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó đặc biệt là hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về công nghệ thông tin và cung cấp các dịch vụ.

2. Giải pháp tài chính

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, nhất là hệ thống thông tin tập trung nhằm đảm bảo phát huy tính đồng bộ, hiệu quả của các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cân đối, bố trí ngân sách tỉnh triển khai các chương trình, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2020 - 2025.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ vốn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn xã hội hóa khác; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh việc triển khai thuê dịch vụ công nghệ thông tin; ưu tiên triển khai các nội dung thuê dịch vụ đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin. Các cơ quan, đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch, nguồn kinh phí đảm bảo cho việc ứng dụng và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ hàng năm.

- Phối hợp cùng với các cơ quan Trung ương trong việc bố trí ngân sách để phân chia nhiệm vụ giữa Trung ương và tỉnh nhằm đảm bảo hoàn thành đúng các mục tiêu đề ra của Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin

- Xác định đảm bảo an toàn thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong vùng đồng bào

dân tộc thiểu số. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt và đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin; nâng cao nhận thức về trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin của từng cá nhân trong cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan làm công tác dân tộc nhằm nâng cao năng lực, khả năng xử lý khi có sự cố xảy ra.

- Rà soát, đánh giá các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh theo cấp độ.

4. Giải pháp tổ chức

- Ban Dân tộc tỉnh chủ động tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện việc triển khai Đề án theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo chặt chẽ công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, chịu trách nhiệm về công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan thuộc ngành, địa phương quản lý; gương mẫu, tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin ở các cấp; đặc biệt chú trọng công tác xây dựng và kiện toàn bộ máy chuyên trách công nghệ thông tin các cấp.

5. Các giải pháp khác

- Triển khai đồng bộ các ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo phù hợp với Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng chuyên đề thi đua ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân về lợi ích, hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch là: 8.435 triệu đồng (đính kèm Bảng khái toán kinh phí).

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ vốn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn xã hội hóa khác; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

- Ưu tiên triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo Kế hoạch này.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và hoàn thiện chính sách thúc đẩy hoạt động và ứng dụng công nghệ thông tin trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu.

- Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong cộng đồng các dân tộc trên mọi lĩnh vực.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trong dự toán kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh hằng năm.

- Tổ chức cung cấp thông tin, dự báo, theo dõi và cập nhật, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Đề án.

- Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện của các ngành, địa phương, báo cáo UBND tỉnh; định kỳ tổ chức tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc tổng hợp, phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh hằng năm và theo giai đoạn 5 năm; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển nhân lực công nghệ thông tin; giám sát, bảo đảm an toàn thông tin, xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện các biện pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2020 - 2025” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Hướng dẫn tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn và phối hợp với Ban Dân tộc tổ chức các lớp tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Ban Dân tộc trước ngày 05/12 hằng năm*) để tổng hợp.

3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện nội dung Kế hoạch trong dự toán kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin theo khả năng cân đối

của ngân sách tỉnh và hướng dẫn các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ban ngành, địa phương tổng hợp kế hoạch; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

5. Các sở, ban ngành tỉnh có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Ban Dân tộc chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của Đề án liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan của sở, ban ngành đang triển khai thực hiện.

6. Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông tại địa phương.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức thực hiện Đề án theo Kế hoạch này, bảo đảm đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan đang triển khai thực hiện tại địa phương.

- Chủ động triển khai các biện pháp tuyên truyền đến đồng bào dân tộc thiểu số về các dịch vụ công được cung cấp bằng hình thức trực tuyến thuộc trách nhiệm của địa phương; phổ biến các chính sách đến đồng bào dân tộc thiểu số khi giao dịch trực tuyến với cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, UBND các huyện, thị xã, thành phố ưu tiên bố trí ngân sách cho ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn về UBND tỉnh (*thông qua Ban Dân tộc trước ngày 05/12 hằng năm*) để tổng hợp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung nội dung bổ sung Kế hoạch này, các ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định. / *le.kha*

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo ST, Đài PTTH, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT. *le.kha*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chuyện



BẢNG KHAI TOÁN

KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH SỐ 414/QĐ-TTĐ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Kế hoạch số: 72 /KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

| Stt | Nội dung nhiệm vụ | Tổng kinh phí | KINH PHÍ THỰC HIỆN | | | | | | Ghi chú |
|-----|--|---------------|--------------------|------------|------------|------------|------------|------------|---------|
| | | | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | |
| 1 | Nâng cấp nền tảng công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở | 2.735 | 735 | 400 | 400 | 400 | 400 | 400 | |
| - | Nâng cấp hệ thống mạng cục bộ tại Ban Dân tộc | 35 | 35 | | | | | | |
| - | Xây dựng, nâng cấp, cập nhật thư viện điện tử về công tác dân tộc | 900 | 400 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| - | Số hóa, chuẩn hóa, tạo lập CSDL về dân tộc, thuê dịch vụ lưu trữ dữ liệu | 1.800 | 300 | 300 | 300 | 300 | 300 | 300 | |
| 2 | Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số (03 ngày/lớp x 11 lớp/năm) | 5.000 | 1.000 | 800 | 800 | 800 | 800 | 800 | |
| - | Chi biên soạn giáo trình (chỉ tính 1 lần cho 11 lớp) | 23,850 | 4,500 | 3,870 | 3,870 | 3,870 | 3,870 | 3,870 | |
| - | Chi phí tổ chức (03 ngày/lớp) | 4.976,150 | 995,500 | 796,130 | 796,130 | 796,130 | 796,130 | 796,130 | |
| + | Chi phí giảng viên, trợ giảng | 1.899,660 | 316,610 | 316,610 | 316,610 | 316,610 | 316,610 | 316,610 | |
| + | Chi phí tổ chức lớp học (tài liệu, văn phòng phẩm, nước uống, hỗ trợ tiền cho học viên, thuê hội trường, ...) | 2.767,600 | 622,600 | 429,000 | 429,000 | 429,000 | 429,000 | 429,000 | |
| + | Chi hoạt động quản lý trực tiếp công tác đào tạo | 308,890 | 56,290 | 50,520 | 50,520 | 50,520 | 50,520 | 50,520 | |

| Stt | Nội dung nhiệm vụ | Tổng kinh phí | KINH PHÍ THỰC HIỆN | | | | | | Ghi chú |
|-----|--|---------------|--------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------|
| | | | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | |
| 3 | Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông cho người làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở | 700 | 200 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| - | Chi biên soạn giáo trình | 22,950 | 4,950 | 3,600 | 3,600 | 3,600 | 3,600 | 3,600 | |
| - | Chi phí tổ chức (năm 2020: 03 ngày/lớp x 03 lớp/năm; từ năm 2021-2025: 02 ngày/lớp x 02 lớp/năm) | 677,050 | 195,050 | 96,400 | 96,400 | 96,400 | 96,400 | 96,400 | |
| + | Chi phí giảng viên, trợ giảng | 318,520 | 75,920 | 48,520 | 48,520 | 48,520 | 48,520 | 48,520 | |
| + | Chi phí tổ chức lớp học (tài liệu, văn phòng phẩm, nước uống, hỗ trợ tiền cho học viên, thuê hội trường, ...) | 298,650 | 105,450 | 38,640 | 38,640 | 38,640 | 38,640 | 38,640 | |
| + | Chi hoạt động quản lý trực tiếp công tác đào tạo | 59,880 | 13,680 | 9,240 | 9,240 | 9,240 | 9,240 | 9,240 | |
| | Tổng cộng | 8.435 | 1.935 | 1.300 | 1.300 | 1.300 | 1.300 | 1.300 | |

